

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 167/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023. Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1994

HKTT và nơi ở: xóm 2, thôn Thuy Khuê, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công A, sinh năm 1991

HKTT và nơi ở: xóm 7, thôn Thuy Khuê, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2012 quyền số 01/2012 của UBND xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội cấp ngày 18/02/2012 giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Công A;

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Công A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị T và anh A xác định vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Thị Th, sinh ngày 30/04/2012. Khi ly hôn, giao chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Anh A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh A đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, anh A xác định không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0000759 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- UBND xã Sài Sơn (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tổng Quốc Thanh